



Hoạt động sản xuất tại Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa. Nguồn: khcncongthuong.vn.

## ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TẠI THANH HÓA: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

**TS Nguyễn Ngọc Túy**

*Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa*



Bài viết tập trung vào việc đánh giá thực trạng đào tạo và sử dụng nhân lực chất lượng cao (NLCLC) tại tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và sử dụng nhân lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



### **Thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao tại Thanh Hóa**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự chuyển dịch mạnh mẽ của các ngành kinh tế theo xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề đào tạo và sử dụng NLCLC đóng vai trò quyết định, tạo nên sự thành công của mọi tổ chức, quốc gia. Đây là nguồn lực then chốt, quyết định đến năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác. Tỉnh Thanh Hóa có nhiều tiềm năng về công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và dịch vụ, hướng tới khát vọng thịnh vượng mà Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/08/2020 của Bộ Chính trị đã đề ra: “phấn đấu đến năm 2025, Thanh Hóa



trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước, trở thành một cực tăng trưởng ở phía Bắc của Tổ quốc và đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước” [1]. Quyết định số 153/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/02/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng xác định: “Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ các ngành kinh tế trọng tâm, trọng điểm của tỉnh” là 1 trong 3 đột phá phát triển của tỉnh [2].

Để phát huy tiềm năng, lợi thế, sớm hiện thực hóa mục tiêu phát triển, thì điều quan trọng và cấp bách nhất vẫn phải là phát triển NLCLC để phục vụ cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Tuy nhiên, thực trạng đào tạo và sử dụng NLCLC tại Thanh Hóa vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức cần được quyết tâm cao, nỗ lực lớn để giải quyết, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế.

Theo Báo cáo số 07-BC/LHH ngày 06/07/2024 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa [3], hiện tỉnh Thanh Hóa có hơn 76.000 cán bộ làm việc trong các cơ quan nhà nước. Trong đó, hơn 7.140 cán bộ có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ (chiếm 9,1%) và 3.250 cán bộ có trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân. Giai đoạn 2012-2023, tỉnh đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng hơn 84.200 lượt cán bộ. Trong đó, đào tạo về chuyên môn hơn 10.500 lượt người, đào tạo lý luận chính trị hơn 20.700 lượt người. Toàn tỉnh hiện có 4 cơ sở giáo dục đại học, 66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 32 doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN), 39 tổ chức KH&CN (trong đó có 2 cơ sở giáo dục đại học, 7 tổ chức nghiên cứu phát triển, 30 tổ chức dịch vụ KH&CN).

Những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa đã và đang đặc biệt quan tâm, ban hành nhiều chính sách về đào tạo, thu hút và sử dụng NLCLC. Đặc biệt là các chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học có thành tích, kết quả cao trong nghiên cứu; có trình độ chuyên môn cao ở các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, tự động hoá, công nghiệp bán dẫn... về công tác tại các tổ chức KH&CN của tỉnh; đồng thời giúp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đủ điều kiện để có thể đào tạo nguồn nhân lực thuộc các ngành kinh tế, kỹ thuật mà tỉnh đang có nhu cầu trước mắt và lâu dài, nhằm thực hiện thành công các mục tiêu phát triển của tỉnh. Có thể thấy, quá trình thực hiện chủ trương phát triển

nguồn nhân lực, nhất là NLCLC đã mang lại những kết quả nhất định. Trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh tiếp tục được nâng cao.

### Một số tồn tại và nguyên nhân cơ bản

Nguồn nhân lực của tỉnh Thanh Hóa cơ bản duy trì được tốc độ phát triển hợp lý về số lượng, chú trọng về chất lượng, gắn với nhu cầu thị trường lao động của tỉnh. Tuy nhiên, công tác đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực, đặc biệt là NLCLC trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, thể hiện trên các mặt sau:

*Thứ nhất*, số lượng NLCLC sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp lớn vẫn còn hạn chế. Cơ cấu nhân lực còn nhiều bất cập, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số của tỉnh Thanh Hóa đang diễn ra với tốc độ cao, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực số (NNLS) tương ứng để quản lý, khai thác, sử dụng công nghệ số. Tuy nhiên, NNLS cho phát triển kinh tế số của tỉnh còn thiếu về số lượng và chất lượng chưa cao. Thêm vào đó, việc thu hút, sử dụng NNLS của tỉnh cũng còn nhiều khó khăn, vướng mắc, do đó vẫn đang đứng trước nguy cơ thiếu hụt nhân lực kỹ thuật cao để thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

*Thứ hai*, trình độ chuyên môn của lực lượng lao động đã có những cải thiện nhất định, nhưng chất lượng tổng thể vẫn còn thấp. Khả năng làm việc nhóm và tính chuyên nghiệp trong công việc vẫn yếu, nhiều người nắm vững lý thuyết nhưng thiếu kỹ năng thực hành, dẫn đến khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tuyển dụng đúng vị trí. Sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học và cao đẳng thường thiếu kinh nghiệm, kỹ năng còn hạn chế, quá trình đào tạo chưa thực sự gắn liền với yêu cầu cụ thể của ngành nghề.

*Thứ ba*, chưa hình thành được nhiều nhóm nghiên cứu mạnh tại các tổ chức KH&CN của tỉnh; số lượng cán bộ khoa học đầu ngành, chuyên gia trong các lĩnh vực còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của tỉnh trong giai đoạn mới. Số công trình khoa học có chất lượng cao, được Đảng, Nhà nước và xã hội tôn vinh, ghi nhận còn hạn chế. Ngoài ra, nhiều công trình nghiên cứu các cấp được triển khai và đánh giá nghiệm thu, nhưng hiệu quả ứng dụng vào sản xuất, đời sống chưa cao.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác đào tạo tại địa phương chưa thực sự phù hợp, chất lượng đào tạo



tại các cơ sở giáo dục không đồng đều. Một số cơ sở đào tạo thiếu trang thiết bị, cơ sở vật chất hiện đại, và chương trình học chưa cập nhật theo xu hướng và nhu cầu thị trường. Mặc dù Thanh Hóa đã có hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đào tạo nghề, tuy nhiên chất lượng đào tạo chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Bởi lẽ, chương trình đào tạo chưa sát thực tế, nhiều chương trình đào tạo vẫn nặng về lý thuyết, thiếu các kỹ năng thực hành và cập nhật công nghệ mới. Chất lượng giảng viên chưa đồng đều, đội ngũ giảng viên ở một số cơ sở đào tạo còn thiếu kinh nghiệm thực tế, chưa được tiếp cận nhiều với các công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến. Bên cạnh đó, việc sử dụng lao động, bố trí việc làm cho đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao chưa hợp lý, chưa có nhiều chính sách đủ mạnh, thật sự hấp dẫn để thu hút NLCLC vào làm việc lâu dài tại các cơ quan nhà nước và các tổ chức KH&CN.

## Giải pháp đề xuất

### Giải pháp chung

Để thực sự nắm bắt được cơ hội phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa theo mục tiêu, định hướng đã đề ra, điều quan trọng là chuẩn bị nguồn nhân lực, đặc biệt là NLCLC để đáp ứng sự phát triển bền vững các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Muốn vậy, cần thực hiện đồng bộ những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và NLCLC nói riêng thuộc các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh theo hướng: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực một cách toàn diện, bao gồm kiến thức chuyên môn; kỹ năng thành thạo nghề nghiệp; năng suất lao động; trách nhiệm, đạo đức, văn hóa nghề nghiệp; tính hợp tác nghề nghiệp. Ban hành mới, sửa đổi các chính sách đãi ngộ đủ mạnh, có tính đột phá nhằm thu hút NLCLC về làm việc tại Thanh Hóa. Điều này bao gồm cả việc cải thiện mức lương, phúc lợi, các dịch vụ xã hội, y tế, giáo dục và văn hóa cần được chú trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động gắn bó phát triển nghề nghiệp lâu dài với tỉnh. Các cơ sở đào tạo cần cập nhật nội dung giảng dạy, chú trọng hơn vào thực hành và kỹ năng mềm; đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và các khóa học chuyên sâu về công nghệ mới; khuyến khích giảng viên tham gia các dự án thực tế tại doanh nghiệp để nâng cao kinh nghiệm; xây dựng các chương trình thực tập, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp cho sinh viên để họ có cơ hội học hỏi và làm quen với môi trường làm việc trước khi ra trường. Các

doanh nghiệp trong tỉnh cần chủ động tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo, đóng góp ý kiến về kỹ năng và kiến thức cần thiết cho nhân viên tương lai. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục cần tập trung đầu tư vào các trang thiết bị hiện đại, đặc biệt là các ngành kinh tế mũi nhọn như công nghệ chế biến/chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ logistics; xây dựng các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các không gian học tập và nghiên cứu hiện đại để sinh viên có thể tiếp cận với các công nghệ mới nhất và các dự án sáng tạo, đồng thời thu hút các nhà khoa học, chuyên gia từ bên ngoài đến nghiên cứu và làm việc [4].

### Một số giải pháp cụ thể

Bên cạnh việc thực hiện các giải pháp chung nêu trên, tỉnh cần thực hiện một số giải pháp cụ thể, tập trung vào những vấn đề sau:

*Một là*, triển khai nghiên cứu dự báo nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045, làm cơ sở định hướng xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và ban hành các chính sách thu hút nguồn NLCLC khả thi và hiệu quả cao. Phân tích, dự báo thay đổi cơ cấu nghề nghiệp, trình độ đào tạo ở các ngành kinh tế, cơ cấu lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp ở quy mô quốc gia và vùng kinh tế. Cảnh báo sớm về thị trường lao động, bao gồm những nghề sẽ mất đi, những nghề mới nảy sinh. Cân đối giữa cung và cầu nhân lực. Xác định tình trạng thừa - thiếu nhân lực ở các trình độ khác nhau; dự báo thất nghiệp theo nghề, lĩnh vực đào tạo; những lĩnh vực đào tạo sẽ dư thừa hay thiếu hụt nhân lực. Cung cấp các thông tin chi tiết về thị trường lao động và thị trường lao động được đào tạo ở các trình độ về các nghề nghiệp khác nhau trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được bản đồ dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, NLCLC phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

*Hai là*, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích nhằm thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ cao; tạo môi trường làm việc hấp dẫn; xây dựng và phát triển đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học có khả năng dẫn dắt cho sự phát triển các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh. Áp dụng chính sách ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, đặc biệt là các doanh nghiệp KH&CN của tỉnh đã được thành lập (32 doanh nghiệp KH&CN, đứng thứ ba toàn quốc). Cung cấp các khoản vay ưu đãi và hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu và phát triển nguồn



Diễn đàn khoa học “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoạt động khoa học, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030” tổ chức tại Thanh Hóa, ngày 10/10/2023.

nhân lực. Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút học sinh các trường trung học phổ thông tốt nghiệp loại giỏi, hoặc đạt giải thưởng trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên đăng ký xét tuyển vào các ngành công nghệ cao. Xây dựng cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp, nhà tài trợ, nhà đầu tư đặt hàng đào tạo, sử dụng sinh viên tốt nghiệp.

*Ba là*, đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng kịp thời nguồn NLCLC, nhằm thu hút đầu tư của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới phục vụ phát triển các ngành kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh. Đổi mới các chương trình đào tạo hiện đang triển khai tại các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cho các ngành hiện tỉnh đang có nhu cầu cao. Mở mới các ngành ở các trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học liên quan đến các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh. Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo chính quy và bồi dưỡng ngắn hạn, nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và công nghệ mới. Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí

nhệm, phục vụ đào tạo các ngành trọng điểm. Xây dựng cơ chế chia sẻ, dùng chung phòng thí nghiệm, phòng thực hành, tài liệu, giáo trình số với các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất, tranh thủ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nguồn đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để sử dụng một cách hiệu quả và phát triển hài hòa lợi ích của nhà trường và doanh nghiệp; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp vào trong hoạt động đào tạo.

*Bốn là*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng chuẩn quốc tế, tiết kiệm kinh phí từ ngân sách nhà nước, tạo cầu nối giữa các nhà đầu tư quốc tế và các startup trong các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của tỉnh. Liên kết, hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài có uy tín để xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, song ngữ với chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu theo bản đồ quy hoạch nhân lực của tỉnh thời kỳ đến năm 2045.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX*, tr.79.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [3] Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (2024), *Báo cáo số 07-BC/LHH ngày 06/7/2024 về việc tổng hợp ý kiến, tham vấn, đối thoại, đề xuất, kiến nghị của đội ngũ trí thức với lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa năm 2024*.
- [4] Bùi Văn Dũng (2024), *Báo cáo tham vấn tại Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa với đội ngũ trí thức năm 2024*.